

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/4/2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Ông Lê Hoàng Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 16, ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 12, ĐM, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN.

Nơi đăng ký thường trú: ấp TS, xã TT, huyện TB, tỉnh TN.

(Chị L, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H tự nguyện chung sống, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2017 ngày 23/02/2017.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị và anh H chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc nhưng từ năm 2018 thì anh H không lo làm ăn, mê chơi, tụ tập bạn bè, kinh tế gia đình khó khăn, anh H không quan tâm chăm sóc, bỏ bê vợ con nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Đến tháng 11/2021 thì chị và anh H sống ly thân, chị L và con về nhà mẹ ruột của chị L sinh sống còn anh H sinh sống tại nhà 02 vợ chồng thuê trước đây.

Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Lê Thế A, sinh ngày 28/11/2017. Hiện con chung đang do chị nuôi dưỡng, ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành tốt pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị L. Xử cho chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Thế A, sinh ngày 28/11/2017 cho chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Văn H là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Lê Văn H cư trú tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, chị Lê Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2017 ngày 23/02/2017 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị L cho rằng vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không còn chung sống từ tháng 11/2021 đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tổ tụng nhiều lần mời anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H vẫn không có ý kiến, không có mặt tại phiên tòa thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị L. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thế A, sinh ngày 28/11/2017. Chị L yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét cháu Thế A hiện đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không có ý kiến hay yêu cầu gì nên tiếp tục giao cháu Thế A cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu phát triển ổn định về thể chất và tinh thần, anh H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có, anh H vắng mặt không có ý kiến, nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ L. Chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lê Thế A, sinh ngày 28/11/2017 cho chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn H vẫn được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên

lai thu số 0005327 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị L đã nộp xong.

Chị Lê Thị Mỹ L, anh Lê Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Long Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Lệ

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**